TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH PHÚ THỌ** **----------** Bản án số:68/2022/HS-ST Ngày 28/6/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V- TỈNH PHÚ THỌ

Vớithành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Cẩm Vân
- *Các hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Đình Đậu

Ông Nguyễn Ngọc Hà

- *Thư ký phiên tòa*:Bà Đỗ Hoàng Diệp- Thư kýTòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*Bà Đỗ Thị Thanh Vân- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 7/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/QĐXXST - HS ngày 16/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức S,sinh ngày 01/7/1967 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ;Giới tính: Nam;Đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ 3, khu Hàm Nghi, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức S(đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); Có vợ và 01 con; Tiền án: + Bản án hình sự phúc thẩm số 443/HS-PT ngày 19/4/1994 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt S 09 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" (trong khoảng thời gian từ 25/3/1992 đến 20/6/1992, S cùng đồng phạm thực hiện 24 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 17 vụ có giá trị tài sản từ 2.000.000 đồng trở lên). Tổng hợp với bản án hình sự phúc thẩm số 104/HS-PT ngày 25/9/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 15 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 năm 03 tháng tù, bồi thường 38.500.000đồng và 50.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2001. Đối với phần thi hành án dân sự, từ tháng 07/1993 đến nay, xác minh Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (nay là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ) nhận bàn giao công tác thi hành án dân sự từ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú cũ không thể hiện việc bàn giao, thụ lý, đôn đốc thi hành đối với S; +Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST ngày 24/3/2021 của Toà án nhân dân thành phố V xử phạt S 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trị giá tài sản trộm cắp là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). S nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày

28/7/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2021. Đến thời điểm phạm tội, S chưa được xoá án tích.

Nhân thân: + Bản án hình sự phúc thẩm số 500/HS-PT ngày 22/11/1986 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản của công dân, bồi thường 200đồng và 30đồng án phí. Từ tháng 07/1993 đến nay, xác minh Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (nay là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ) nhận bàn giao công tác thi hành án dân sự từ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú cũ không thể hiện việc bàn giao, thụ lý, đôn đốc thi hành đối với S; + Bản án hình sự phúc thẩm số 104/HS-PT ngày 25/9/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 15 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xác minh bản án số 104 đã bị thất lạc, sổ sách tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V không thể hiện việc thụ lý, đôn đốc thi hành bản án đối với S; + Bản án hình sự sơ thẩm số 57/HS-ST ngày 28/4/2003 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tịch thu 2.500.000đồng và 50.000đồng án phí. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2004. Đối với phần thi hành án dân sự, bị can đã được đình chỉ thi hành ngày 07/3/2013; + Bản án hình sự phúc thẩm số 21/HS-PT ngày 10/4/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội đánh bạc, phạt bổ sung 3.000.000đồng và 100.000đồng án phí. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2009 và thi hành xong phần thi hành án dân sự ngày 06/11/2007; + Bản án hình sự sơ thẩm số 249/2011/HS-ST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, án phí 200.000đồng. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2014 và thi hành xong phần thi hành án dân sự ngày 25/11/2011; + Bản án số 163/2016/HS-ST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, án phí 200.000đồng. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2018 và thi hành xong phần thi hành án dân sự ngày 26/7/2016; Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 10/01/2022, Công an huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức S về hành vi "Xâm hại sức khoẻ của người khác" bằng hình thức: Phạt tiền. Hiện nay S chưa thi hành quyết định này.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thùy D, Sinh năm 1993
ĐKHKTT: Khu 8, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
(Chị Dcó đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Slà người nghiện ma tuý, không có việc làm ổn định và thường xuyên đi lang thang trên địa bàn thành phố V với mục đích lợi dụng sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản để trộm cắp, bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 12 giờ ngày 07/3/2022, S mặc quần dài màu đen, áo phông cộc tay màu

xám viền cổ màu trắng, đi dép lê màu đen, đội 01 chiếc mũ bảo hiểm màu bạc, đeo khẩu trang đi bộ từ nhà ra đường đi xe ôm của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ, biển kiểm soát đến quán bánh mỳ Bà Toa thuộc phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để ăn trưa. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, S đi bộ đến trước Viện thẩm mỹ 108 (thuộc khu 8, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ), nhìn qua cửa kính thấy tại phòng khách tầng 1 có chị Lại Bích H, sinh năm 1995, HKTT: Khu 13, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ đang nằm ngủ trên ghế sofa phía bên ngoài, chị Nguyễn Thị Thuỳ D nằm ngủ trên ghế sofa phía bên trong; trên mặt bàn uống nước bên cạnh chỗ chị D nằm có để 01 chiếc điện thoại di động, S nẩy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị D. S dùng tay đẩy cửa kính thấy cửa không khoá nên S đẩy cửa đi vào trong phòng khách của Viện thẩm mỹ 108. S đi lại gần bàn uống nước nơi chị D để chiếc điện thoại, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh của chị D (số IMEI1: 353926106971376, IMEI2: 353926107014002 có gắn sim số 0342.826.893), cất vào túi quần bên trái rồi đi ra khỏi Viện thẩm mỹ 108. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại của chị D, S đi bộ đến ngã tư Hoà Phong thuê 01 người lái xe ôm (S không biết tên, tuổi, địa chỉ của người lái xe và không nhớ đặc điểm chiếc xe) chở S đi mục đích là để tìm nơi tiêu thụ điện thoại. Trên đường đi, S đã tháo sim trong chiếc điện thoại vứt đi, S không nhớ rõ cụ thể đã vứt ở vị trí nào. Khi đi đến đoạn ngã tư giao nhau giữa đường Hùng Vương và đường Trần Nguyên Hãn thuộc phường Thanh Miếu, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì S xuống xe, trả tiền cho người xe ôm. Sau đó, S đi bộ đến cửa hàng điện thoại Gia Bảo thuộc khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để bán điện thoại vừa trộm cắp được. Tại đây, S gặp anh Ngô Quang N, SN: 1983, HKTT: khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố V, tỉnh Phú Thọ là chủ cửa hàng điện thoại và đặt vấn đề muốn bán điện thoại cho anh Ng. Kiểm tra điện thoại, anh Ng thấy điện thoại có cài mật khẩu màn hình và yêu cầu S cung cấp mật khẩu nhưng S không cung cấp được, S nói dối với anh Ng đây là điện thoại do S nhặt được, không tìm thấy chủ sở hữu nên mang đi bán. Do tin tưởng S nên anh Ng đồng ý mua chiếc điện thoại nêu trên với giá 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Số tiền này S đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 07/3/2022, anh Ng giao nộp chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh số IMEI1: 353926106971376, IMEI2: 353926107014002, không có gắn sim cho Cơ quan CSĐT – Công an thành phố V là vật chứng của vụ án.

Ngày 09/3/2022, Cơ quan CSĐT ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động Nguyễn Đức S đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thuỳ D và 01 (một) chiếc sim di động của nhà mạng Viettel, đã qua sử dụng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 225/2022/HĐĐG-KL ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản – Uỷ ban nhân dân thành phố V kết luận:

"1. Giá 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, số IMEI1: 353926106971376, IMEI2: 353926107014002, đã qua sử dụng, có giá là: 16.000.000 đồng.

2.Giá 01 (một) sim điện thoại nhà mạng Viettel, đã qua sử dụng, có giá là 50.000 đồng.

Tổng cộng: 16.000.000đ + 50.000đ = 16.050.000 đồng

Bằng chữ: Mười sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng"

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức S đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT - VKS-VT ngày 06/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức Sđã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện VKSND thành phố Vđề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Sphạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38,điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Đức Stừ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam22/3/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo S.

* *Về xử lý vật chứng*:

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thuỳ D01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, số IMEI1: 353926106971376, IMEI2: 353926107014002, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) mũ bảo hiểm dành cho người đi xe máy loại nửa đầu, màu bạc, phía sau mũ có dán chữ "HJC HELMETS"; mũ có lắp kính chắn gió; 01 (một) áo phông cộc tay màu xám, có viền cổ màu trắng; 01(một) quần dài màu đen; 01(một) đôi dép lê màu đen thu giữ của Nguyễn Đức S.

- Lưu hồ sơ vụ án 01(một) đĩa DVD có chứa dữ liệu camera ghi lại quá trình bị cáoS trộm cắp tài sản của chị D tại Viện thẩm mỹ 108; 01(một) USB có chứa dữ liệu camera ghi lại quá trình bị cáoS bán điện thoại cho anh Ng tại cửa hàng điện thoại Gia Bảo là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Bị hại là chị Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

- Đối với số tiền 2.700.000 đồng do bán chiếc điện thoại của chịD mà có bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, anh Ng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức S không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2].Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không có gì oan sai. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với vật chứng, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/3/2022, tại phòng khách Viện thẩm mỹ 108 ở khu 8, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Đức S đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, số IMEI1: 353926106971376, IMEI2: 353926107014002 có gắn sim số 0342.826.893 của chị Nguyễn Thị Thuỳ D, trị giá tài sản là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng). Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Như vậy đối chiếu các hành vi mà bị cáo S đã thực hiện với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét về nhân thân, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án bị xét xử liên quan đến hành vi xâm phạm bất hợp pháp tài sản của người khác, 01 tiền sự về hành vi "Xâm hại sức khoẻ của người khác".Bị cáo có nhân thân xấu trong đó có 04 bản án đã bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, 01 bản án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 01 bản án về tội Đánh Bạc.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 26/11/2021, S trộm cắp tài sản trị giá 1.250.000đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST ngày 24/3/2021 của Toà án nhân dân thành phố V xử phạt S 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã áp dụng Bản án số 163/2016/HS-ST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" để làm tình tiết định tội không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là "Tái phạm" nên lần phạm tội này S chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ramẹ đẻ của bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh,số IMEI1: 353926106971376, IMEI2: 353926107014002,đã qua sử dụng màbị cáo S trộm cắp. Ngày 30/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy D là người bị hại chiếc điện thoại trên, chịD đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì xét thấy là hợp pháp.

- Đối với 01(một) mũ bảo hiểm dành cho người đi xe máy loại nửa đầu, màu bạc, phía sau mũ có dán chữ "HJC HELMETS"; mũ có lắp kính chắn gió; 01 (một) áo phông cộc tay màu xám, có viền cổ màu trắng; 01(một) quần dài màu đen; 01(một) đôi dép lê màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức S là những vật S sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) đĩa DVD có chứa dữ liệu camera ghi lại quá trình bị cáoS trộm cắp tài sản của chị D tại Viện thẩm mỹ 108 và 01(một) USB có chứa dữ liệu camera ghi lại quá trình bị cáoS bán điện thoại cho anh Ngô Quang Ng tại cửa hàng điện thoại Gia Bảo là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại là chị Nguyễn Thị Thùy D vắng mặt nhưng thể hiện tại Cơ quan điều tra cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị D xác nhận đã nhận lại tài sản nên không có đề nghị gì là phù hợp.

[7] . Những vấn đề khác của vụ án:

Đối với anh Ngô Quang Ng đã mua chiếc điện thoại di động của S nhưng không biết tài sản do S trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng do bán chiếc điện thoại của chị D mà có bị cáo S đã tiêu sài cá nhân hết, anh Ng không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều 38,điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Sphạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xửphạt bị cáo Nguyễn Đức S21 (Hai mươi mốt) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 22/3/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo S.

2.*Về xử lý vật chứng*:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thuỳ D01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, số IMEI1: 353926106971376, IMEI2: 353926107014002, đã qua sử dụng.(*Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30/3/2022).*

Tịch thu tiêu hủy 01(một) mũ bảo hiểm dành cho người đi xe máy loại nửa đầu, màu bạc, phía sau mũ có dán chữ "HJC HELMETS"; mũ có lắp kính chắn gió; 01 (một) áo phông cộc tay màu xám, có viền cổ màu trắng; 01(một) quần dài màu đen; 01(một) đôi dép lê màu đen thu giữ của Nguyễn Đức S.*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 7/6/2022).*

Lưu hồ sơ vụ án 01(một) đĩa DVD có chứa dữ liệu camera ghi lại quá trình bị cáoS trộm cắp tài sản của chị D tại Viện thẩm mỹ 108 và 01(một) USB có chứa dữ liệu camera ghi lại quá trình bị cáoS bán điện thoại cho anh Ng tại cửa hàng điện thoại Gia Bảo.

3.Về án phí:Buộc bị cáo Nguyễn Đức S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáocó mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.Bị hạivắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản

án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cẩm Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP + Tỉnh Phú Thọ;
- CA TP V, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP V, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường G,V, Phú Thọ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Trại tạmgiam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HSVA.